

Bản án số 183/2024/HSST
Ngày 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Ông Lê Đình Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Phương Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1976. Nơi cư trú xóm Tr.G, xã H, huyện D.H, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Kim H (đã chết), con bà: Trần Thị N, sinh năm 1945. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 có vợ: Diệp Thị Th, sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 0035657/QĐ-XPHC ngày 17/8/2018, Công an huyện D.H, tỉnh TN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”. Đã nộp phạt ngày 22/8/2018.

+ Tại Quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện D.H, tỉnh TN, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/7/2021.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN từ ngày 26/3/2024 đến nay. (Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968. Cư trú tổ 06, phường Tr, thành phố TN (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/3/2024, tại khu vực tổ 02, phường Tr, thành phố TN, tổ công tác của Công an phường Tr, đang làm nhiệm vụ thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Nguyễn Văn Đ, đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu Đ), Đ khai do nghiện ma túy nên đã mua ma túy Heroine mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, không phát hiện và thu giữ gì gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Đ có khối lượng 0,119 gam (niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,119 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2024, Đ đi bộ từ nhà ở xóm Tr.G, xã H, huyện D.H, tỉnh TN đến khu vực phường Đồng Bầm, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Đ gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, Đ cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực tổ 02 phường Tr, thành phố TN, chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Tr, thành phố TN kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2. Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKSTPTN ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu Đ1, Đ2 (Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quá tang, lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/3/2024, tại tổ

02, phường Tr, thành phố TN, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,119 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tr, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,119 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a)

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân xấu: Tại Quyết định 0035657/Q XPHC ngày 17/8/2018 Công an huyện D.H, tỉnh TN xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, bị cáo nộp phạt ngày 22/8/2018; tại Quyết định số 03/2019/QDD-TA ngày 17/6/2019 Tòa án nhân dân huyện D.H, tỉnh TN về Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/7/2021.

5.2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện D.H, tỉnh TN có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong. Tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án nghiêm minh để bị cáo có ý thức rèn luyện cải tạo trở thành

người tốt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong có ký hiệu Đ1, Đ2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xét xử bị cáo khai không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Văn Đ khai mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phường Đồng Bầm, thành phố TN, tỉnh TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024. Không phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Đ1, bên trong chứa 0, 106 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 214 ngày 12/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Nguyễn Thu Huệ

